

Số: 12 /2016/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 29 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 1662/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với Tờ trình số 1662/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015

Giai đoạn 2011 - 2015, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, giành nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế giữ vững ổn định và đạt mức tăng trưởng bình quân trên 13%/năm. GDP năm 2015 gấp 1,85 lần so với năm 2010. Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng bước đầu đạt kết quả tích cực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Thu ngân sách đạt khá. Công nghiệp, xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng cao. Thu hút đầu tư đạt kết quả tốt, nhất là thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, tạo nhiều khởi sắc. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư có trọng điểm, hiệu quả; bộ mặt đô thị, nông thôn đổi mới. Chuẩn bị tốt các điều kiện tạo tiền đề đưa Hà Nam trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, giáo dục và du lịch. Các lĩnh vực văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, thế trận quốc phòng toàn dân được giữ vững.

Tuy nhiên, quy mô kinh tế của tỉnh còn nhỏ, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá còn thấp. Dịch vụ chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong cơ cấu kinh tế. Hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ; công tác quy hoạch, quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường... có mặt còn hạn chế. Kiểm soát nợ

công chưa hiệu quả. Cải cách hành chính, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung trong 6 nhiệm vụ trọng tâm còn chậm.

2. Phương hướng, mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

a) Phương hướng, mục tiêu tổng quát:

Đổi mới định hướng đầu tư và mô hình tăng trưởng, trọng tâm là công nghiệp hóa nông nghiệp; mở rộng liên kết, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, khai thác tối đa mọi tiềm năng, lợi thế để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh nền kinh tế. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo môi trường, an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, nhất là dân cư nông thôn. Tăng cường, giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh; tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển nhanh và bền vững.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) - giá SS 2010- tăng bình quân 10%/ năm.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020:

| | |
|-------------------------|-------|
| Nông, lâm nghiệp: | 9,1% |
| Công nghiệp – Xây dựng: | 59,3% |
| Dịch vụ: | 31,6% |

- Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt 80,9 triệu đồng/người.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá SS2010) tăng bình quân 4%/năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS 2010) tăng bình quân 15,1%/năm.

- Thu cân đối ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15,2%/năm; đến năm 2020 đạt 7.040 tỷ đồng.

- Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20%/năm.

- Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng bình quân 15,5%/năm.

- Năng suất lao động đạt 140 triệu đồng/người.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 177.200 tỷ đồng, tăng bình quân 15,4%/năm.

- Giải quyết việc làm mới bình quân 16.000 lao động/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 0,5% trở lên; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 0,4%/năm trở lên.

- Đến năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 3,3%.

- Giảm tỷ lệ sinh bình quân 0,1%/năm.

- Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10%.

- Đến năm 2020, số bác sỹ/10.000 dân đạt 14,3 bác sỹ (trong đó, số bác sỹ trong các cơ sở y tế do tỉnh quản lý đạt 6,8 bác sỹ).
- Đến năm 2020, số giường bệnh/10.000 dân đạt 43,3 giường (trong đó, số giường bệnh trong các cơ sở y tế do tỉnh quản lý đạt 21 giường).
- Đến năm 2020, tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đạt 91%.
- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 55%.
- Hàng năm, có trên 87% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá.
- Đến năm 2020, tỷ lệ thu gom rác thải ở thành thị đạt 100% (90-95% được xử lý), nông thôn đạt 95% (70 - 80% được xử lý).
- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân thành thị được dùng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 95% (trong đó sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch tập trung đạt 80%).
- Đến năm 2020, 50% các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung
- Đến năm 2020, có 3 huyện và 75 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới.
- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp/tổng lao động xã hội còn dưới 30%.
- Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.
- Đến năm 2020, diện tích nhà ở bình quân đạt 25 m²/người.
- Giảm tai nạn giao thông bình quân mỗi năm từ 5% trở lên.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính:

a) Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng, chuyển dịch mạnh lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, làm nền tảng để phát triển nhanh và bền vững

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến 2035.

Tăng cường hợp tác với các nước có nền nông nghiệp phát triển, tiên tiến và các địa phương có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất; đầu tư thâm canh, phát triển cây trồng hàng hóa, mở rộng diện tích gieo trồng cây vụ Đông có giá trị kinh tế cao. Hình thành vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa, rau, củ, quả sạch cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ phát triển công nghiệp thực phẩm. Nghiên cứu triển khai Vùng trồng cây dược liệu cung ứng cho sản xuất của các Nhà máy sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng.

Phát triển mạnh chăn nuôi nông hộ, nhóm hộ theo hướng hợp tác xã kiểu mới gắn với các Đề án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi, xử lý môi

trường. Hợp tác chặt chẽ với các tập đoàn lớn trong nước để phát triển đàn bò sữa, bò thịt nhanh, bền vững. Thu hút xây dựng thành công trung tâm lợn giống chất lượng cao.

Đẩy mạnh chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất gắn với thực hiện tích tụ ruộng đất để phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, bền vững. Đẩy mạnh mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo. Từng bước hình thành khu chế biến nông sản tập trung.

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn lực trong Nhân dân và các doanh nghiệp. Có cơ chế hỗ trợ mạnh cho khu vực nông thôn, điều chỉnh phương thức hỗ trợ từ cấp phát sang thực hiện theo đề án cụ thể. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn.

b) Phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, tạo nền tảng vững chắc để phát triển công nghiệp với tốc độ cao

Tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng để phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững, giai đoạn 2016-2025.

Củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ các khu, cụm công nghiệp. Điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp theo hướng khai thác tối đa lợi thế về hạ tầng giao thông, về kết nối liên vùng. Hạn chế phát triển thêm các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Thu hút triển khai đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn III mở rộng, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Khu công nghiệp Thái Hà. Chuẩn bị các điều kiện quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ phía tây sông Đáy.

Duy trì công suất sản xuất xi măng, công suất khai thác đá theo quy hoạch để đảm bảo môi trường; phát triển hợp lý về quy mô, công suất các sản phẩm công nghiệp vật liệu xây dựng không nung, cấu kiện bê tông.

c) Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp, đô thị và đưa Hà Nam trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, giáo dục đào tạo vào năm 2020

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, đào tạo nguồn nhân lực và du lịch giai đoạn 2016-2025.

Hình thành các trung tâm thương mại, khách sạn cung cấp dịch vụ chất lượng cao; đầu tư các sân golf tại huyện Kim Bảng, các khu du lịch trọng điểm, khu nghỉ dưỡng... đáp ứng nhu cầu trong và ngoài nước.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng để tiếp nhận các bệnh viện Trung ương, các cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao, các trường đại học có thương hiệu về đầu

tu. Tạo điều kiện đến năm 2017, hai bệnh viện tuyến Trung ương (*Việt Đức, Bạch Mai*) đưa vào sử dụng, Bệnh viện Lão khoa, cơ sở khám bệnh chất lượng cao Bệnh viện Bạch Mai, các trường trong khu Đại học triển khai và đẩy nhanh tiến độ xây dựng; cơ sở II Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hoạt động và mở rộng phân ngành đào tạo tại tỉnh.

Khuyến khích và có cơ chế đặc biệt kêu gọi đầu tư cảng thông quan nội địa (ICD) tại huyện Duy Tiên, xây dựng nhà ở công nhân phục vụ các khu công nghiệp. Hình thành dịch vụ logistics từ doanh nghiệp - cảng ICD đến các cửa khẩu.

Phát triển đa dạng các loại hình tín dụng, ngân hàng. Phát triển đồng bộ các dịch vụ về giao thông vận tải, điện, nước, thông tin truyền thông, xử lý nước thải, chất thải phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội. Tư nhân hóa các dịch vụ công gắn với việc đấu thầu cạnh tranh cung cấp các dịch vụ. Triển khai nhanh các dự án và nâng cao chất lượng dịch vụ công nghiệp - thương mại.

d) Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch gắn kết với việc tổ chức thực hiện theo hướng phát triển bền vững

Nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước làm cơ sở đầu tư và thu hút đầu tư. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch để đảm bảo sự phù hợp, kết nối giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực. Công bố và quản lý chặt chẽ các quy hoạch được phê duyệt. Chú trọng quy hoạch và quản lý quỹ đất dọc các tuyến đường; không phát triển nhà ở ven sông, quy hoạch quỹ đất lợi thế để đầu tư tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển.

đ) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai. Tập trung hoàn thiện đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ địa chính đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Quản lý chặt chẽ khai thác tài nguyên, khoáng sản, chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện các biện pháp xử lý nhằm mục đích tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo cảnh quan, môi trường, tăng nguồn thu ngân sách từ tài nguyên, góp phần phát triển kinh tế của tỉnh.

Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát, tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt môi trường làng nghề, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các khu chăn nuôi, xử lý rác thải y tế, rác thải đô thị và nông thôn. Phối hợp với các tỉnh liên quan và Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm nước lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy. Xử lý triệt để một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

e) Duy trì thu ngân sách với tốc độ tăng trưởng cao. Chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Phân đấu đến năm 2020 tổng thu cân đối vượt tổng chi cân đối

Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn

thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với tạo nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu. Chi ngân sách đảm bảo đúng các quy định, chế độ, định mức của Nhà nước. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính một số dịch vụ công thông qua việc đấu thầu lựa chọn các đơn vị ngoài nhà nước cung cấp.

g) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục củng cố phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu liên kết vùng và đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa

Tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tạo cơ chế, môi trường tốt để các doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư trên địa bàn tỉnh. Bán 100% vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ, chi phối; tư nhân hóa, bán tài sản nhà nước đầu tư hoặc cổ phần hóa gắn với tinh giảm bộ máy, biên chế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đấu giá các vị trí đất lợi thế phát triển dịch vụ, thương mại, nhà ở theo quy hoạch.

Quản lý chặt chẽ đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước, kiểm soát, xử lý hiệu quả nợ công. Triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư trung hạn được duyệt.

Tập trung hoàn thiện hạ tầng khung, đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch các vị trí kết nối với tuyến đường sắt Bắc Nam để trung chuyển hàng hóa; tích cực phối hợp với Bộ, ngành Trung ương để triển khai các dự án giao thông, thủy lợi trên địa bàn; quan tâm đầu tư hạ tầng vùng khó khăn, hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

Đẩy nhanh chương trình phát triển thành phố Phủ Lý, đô thị Duy Tiên. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển thành phố Phủ Lý đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Phấn đấu thành phố Phủ Lý thành đô thị loại II, Duy Tiên trở thành đô thị loại IV trước năm 2020. Quy hoạch, xây dựng các thị trấn, thị tứ ở các huyện.

Triển khai Chương trình phát triển nhà ở. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở cho các nhóm đối tượng; đa dạng hóa các loại hình nhà ở đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở của nhân dân.

h) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện tốt phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Thực hiện hiệu quả đề án thí điểm tuyển học sinh THCS vào trường THPT chuyên Biên Hòa. Thu hút các trường đại học công lập, các trường đại học, cao đẳng nước ngoài vào Khu Đại học Nam Cao. Thực hiện đưa lao động đi đào tạo và làm việc tại nước ngoài. Đổi mới trong công tác đào tạo nghề, liên kết, hợp tác với trường quốc tế, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo gắn với nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Có chính sách thu hút nhân tài phù hợp

với điều kiện thực tế của địa phương và tình hình phát triển chung của cả nước.

Chú trọng đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong từng ngành, lĩnh vực. Ưu tiên đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào nông nghiệp, bảo vệ môi trường, sản xuất các sản phẩm sạch, chất lượng cao. Không tiếp nhận các dự án có hiệu quả thấp, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sử dụng công nghệ lạc hậu và sử dụng nhiều lao động phổ thông. Có chính sách hợp lý, tập trung thu hút để xây dựng trung tâm nghiên cứu chế tạo phần mềm, trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

i) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Tiếp tục hoàn thiện thiết chế văn hóa ở cơ sở. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, các di tích lịch sử, lễ hội truyền thống của tỉnh, kết hợp phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng thể thao cơ sở. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thể thao thành tích cao.

Chú trọng làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại tất cả các khâu từ sản xuất, chế biến, lưu thông, sử dụng, đặc biệt phấn đấu để việc sản xuất hàng hóa, nông sản, thực phẩm sạch vì sức khỏe cộng đồng trở thành nét văn hóa của người Hà Nam. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Tiếp tục tập trung giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Giải quyết tốt chính sách đối với người có công, gia đình chính sách và các đối tượng xã hội khác. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm xã hội, quan tâm thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

k) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân. Chỉ đạo chặt chẽ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, một số sở, ngành và diễn tập chiến đấu trị an cấp xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội với xây dựng tiềm lực, thế trận quân sự khu vực phòng thủ.

Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đảm bảo an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu kinh tế, chính trị trọng điểm, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn. Chú trọng phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự

chuyển hóa” trong nội bộ; tập trung giải quyết hiệu quả những vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Kiểm chế, giảm phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ. Kiểm soát và giải quyết tốt vấn đề xe quá tải trọng.

Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên rà soát, giải quyết các vụ tồn đọng, phức tạp; tập trung giải quyết kịp thời đơn thư mới phát sinh ngay tại cơ sở, phát hiện và xử lý nghiêm những sai phạm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

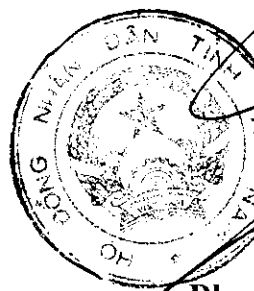
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh.
4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, Nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh phát huy kết quả đạt được trong 5 năm 2011 - 2015; nỗ lực phấn đấu hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, KH-ĐT, Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh,
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi